

Số: 772/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện

#### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-HV ngày 23 tháng 03 năm 2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành Quy định xây dựng, cải tiến và phát triển chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Đa phương tiện,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện, mã số 7320104 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện được áp dụng kể từ khóa 2023 trở đi.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).



**KHUNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN**  
(Kèm theo Quyết định số 72/QĐ-HV ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Học viện)

## 1. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1.1. Thông tin chung

- Tên ngành (tiếng Việt): **Truyền thông đa phương tiện**
- Tên ngành (tiếng Anh): **Multimedia Communication**
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **Truyền thông đa phương tiện**
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Multimedia Communication**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Mã ngành: **7320104**
- Thời gian đào tạo: **4 năm**
- Hình thức đào tạo: **Chính quy**

## 2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

### 2.1. Mục tiêu chung (Goals):

Chương trình đào tạo ngành Truyền thông đa phương tiện (Multimedia Communication) của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông hướng đến việc đào tạo nhân lực theo hướng hội nhập quốc tế, được trang bị kiến thức và kỹ năng truyền thông đa phương tiện và có thể đảm nhiệm các vị trí công việc khác nhau. Mục tiêu của chương trình nhằm cung ứng nguồn nhân lực trình độ đại học ngành truyền thông có khả năng đảm nhiệm các công việc như: chuyên viên truyền thông, PR, quảng cáo tại các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, nhà báo đa phương tiện tại các cơ quan thông tấn - báo chí, quản lý các dự án đa phương tiện, tư vấn truyền thông đa phương tiện, cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực truyền thông đa phương tiện tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo; đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế trong lĩnh vực truyền thông. Chương trình được thiết kế dựa trên tiêu chí phát huy lợi thế đi đầu trong đào tạo nhân lực ngành truyền thông đa phương tiện tại Việt Nam theo định hướng hội nhập quốc tế; hướng đến đào tạo nhân lực ngành truyền thông đa phương tiện có năng lực làm chủ đồng thời khối kiến thức về truyền thông và công nghệ; phù hợp với Tầm nhìn và Sứ mạng, đảm bảo Triết lý giáo dục “Tri thức – Sáng tạo – Đạo đức – Trách nhiệm” của Học viện.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ được cấp bằng tốt nghiệp **Cử nhân Truyền thông đa phương tiện** của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể (Program Objective – POs):

#### 2.2.1. Về Kiến thức

PO1: Kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật Việt Nam, an ninh quốc phòng.

PO2: Kiến thức về khoa học xã hội nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn của hoạt động thực hành nghiệp vụ truyền thông;

PO3: Kiến thức cập nhật cơ bản về các nguyên lý, quy luật và thực tiễn về truyền thông, quan hệ công chúng và quảng cáo, báo chí để có thể vận dụng vào hiệu các hoạt động truyền thông, quảng cáo của các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp.

PO4: Kiến thức toàn diện, chuyên sâu về lý thuyết và thực tiễn hoạt động truyền thông như: các khối kiến thức về truyền thông đa phương tiện, thực hành các chiến lược PR, quảng cáo đa phương tiện, xử lý khủng hoảng truyền thông, quản lý các dự án truyền thông, khối kiến thức về báo chí dữ liệu, báo chí đa phương tiện và các khối kiến thức về công nghệ như: đồ họa đa phương tiện, ứng dụng thiết kế web.

### **2.2.2. Về Kỹ năng**

PO5: Có kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ giữa cá nhân, tổ chức với các nhóm công chúng và giới truyền thông; ứng dụng và phát triển các sản phẩm quảng cáo đa phương tiện; viết và biên tập các sản phẩm truyền thông đa phương tiện. Có kỹ năng quản lý và tư vấn các dự án truyền thông đa phương tiện.

PO6: Có kỹ năng làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả, có khả năng hội nhập môi trường quốc tế.

### **2.2.3. Về Thái độ**

PO7: Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, chủ động sáng tạo, có ý thức phối hợp, hợp tác trong công việc, thường xuyên có ý thức học tập nâng cao trình độ, có năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ.

### **2.2.4. Trình độ ngoại ngữ và tin học**

PO8: Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế; Có khả năng sử dụng tiếng Anh để phục vụ công việc, học tập và nghiên cứu;

PO9: Khả năng sử dụng tốt các công cụ về tin học cơ bản và nâng cao, phục vụ công việc, học tập và nghiên cứu.

### **2.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp ngành Truyền thông đa phương tiện, sinh viên có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc ở các nhóm sau:

**Nhóm 1:** Chuyên viên truyền thông, quản lý và tư vấn các dự án truyền thông đa phương tiện tại các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước; các bộ phận truyền thông chính sách, thông tin tổng hợp của các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội.

**Nhóm 2:** Chuyên viên quảng cáo, quan hệ công chúng tại các cơ quan, tổ chức của Nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội.

**Nhóm 3:** Nhà báo đa phương tiện: Phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên (quay phim, dựng phim, nhiếp ảnh...) tại các cơ quan thông tấn - báo chí.



**Nhóm 4:** Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực truyền thông đa phương tiện tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

### **3. CHUẨN ĐẦU RA (Learning Outcomes – LOs)**

#### **3.1. Chuẩn về Kiến thức:**

- LO1: Hiểu được những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, triết học Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiến thức an ninh quốc phòng để giải thích các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn.
- LO2: Hiểu và giải thích được những vấn đề cơ bản của khoa học xã hội như: truyền thông, quảng cáo, báo chí, văn hóa – xã hội, pháp luật, tin học... để vận dụng các kiến thức này trong hoạt động truyền thông, quảng cáo và quan hệ công chúng trong các tổ chức, doanh nghiệp.
- LO3: Vận dụng kiến thức cơ sở và chuyên sâu về công nghệ và cách thức tổ chức sản xuất các sản phẩm đa phương tiện như podcast, video, website... phù hợp với hoạt động truyền thông, quảng cáo và quan hệ công chúng trong các tổ chức, doanh nghiệp.
- LO4: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về truyền thông hiện đại; đặc thù về sáng tạo và phân phối nội dung truyền thông và quảng cáo trong môi trường hội nhập; Nắm vững và vận dụng những kiến thức chuyên ngành về Truyền thông, Quan hệ công chúng và quảng cáo để thực hiện tốt công tác quản lý dự án truyền thông, truyền thông chính sách, phòng ngừa và xử lý khủng hoảng truyền thông, sáng tạo các chiến lược truyền thông và quảng cáo theo đòi hỏi của thực tiễn.

#### **3.2. Chuẩn về Kỹ năng:**

##### ***Kỹ năng chuyên môn:***

- LO5: Có kỹ năng quản lý và tư vấn các dự án truyền thông, quảng cáo đa phương tiện bao gồm phân tích, đánh giá các đề xuất, giải pháp và chiến lược nhằm cải thiện kết quả hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng và quảng cáo của tổ chức/doanh nghiệp.
- LO6: Có kỹ năng viết, biên tập các sản phẩm truyền thông đa phương tiện đáp ứng yêu cầu các nghiệp vụ tác nghiệp cơ bản của người làm trong lĩnh vực Truyền thông, Quan hệ công chúng hay Quảng cáo (dẫn chương trình, sáng tạo nội dung, viết kịch bản đa phương tiện, sáng tạo quảng cáo ...).
- LO7: Có kỹ năng phối hợp, thích ứng nhanh và linh hoạt với các nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng Truyền thông, Quan hệ công chúng và Quảng cáo như phòng ngừa và xử lý khủng hoảng, thực hiện các chiến lược truyền thông chính sách.

##### ***Kỹ năng mềm:***

- LO8: Kỹ năng giao tiếp: Giao tiếp và thuyết trình tốt thể hiện qua việc trình bày rõ ràng, tự tin và thuyết phục các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ và kinh tế xã hội;
- LO9: Kỹ năng làm việc nhóm: biết thành lập và tổ chức tốt công việc theo nhóm; có khả năng hội nhập môi trường quốc tế.

LO10: Kỹ năng về lập kế hoạch và tổ chức công việc: Có các kỹ năng cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp trong việc giải quyết vấn đề và báo cáo phân tích; thành thạo kỹ năng diễn thuyết và thuyết trình chuyên môn liên quan tới các hoạt động Truyền thông, Quan hệ công chúng và Quảng cáo.

LO11: Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế; Có khả năng sử dụng tiếng Anh để phục vụ công việc, học tập và nghiên cứu;

### 3.3. Chuẩn về Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

LO12: Có bản lĩnh chính trị vững vàng; Kiên định đường lối cách mạng và chủ trương, chính sách của Nhà nước; Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân; Chấp hành và thượng tôn pháp luật; Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm với xã hội;

LO13: Có khả năng thích nghi, tự học và tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Chủ động và hợp tác trong công việc.

## 4. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

TT	Mục tiêu									
	CDR	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
1	LO1	X						X		
2	LO2		X							X
3	LO3			X	X					
4	LO4				X					
5	LO5					X				
6	LO6						X			
7	LO7					X	X			
8	LO8					X	X			
9	LO9					X				
10	LO10					X				
11	LO11							X	X	
12	LO12							X		
13	LO13							X		

## 5. BẢNG TRÌNH ĐỘ/MỨC ĐỘ NĂNG LỰC MONG MUỐN CHUẨN ĐẦU RA

TT	NLMM (*)	NỘI DUNG	Ghi chú
1		<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	
1.1		<b>Lý luận chính trị</b>	
1.1.1	(3.0)	Triết học Mác-Lênin	
1.1.2	(3.0)	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	
1.1.3	(3.0)	Chủ nghĩa xã hội khoa học	
1.1.4	(3.0)	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	
1.1.5	(3.0)	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
1.2		<b>Khối kiến thức Khoa học xã hội</b>	

TT	NLMM (*)	NỘI DUNG	Ghi chú
1.2.1	(2.0)	Lịch sử văn minh thế giới	
1.2.2	(3.0)	Pháp luật đại cương	
1.2.3	(3.0)	Marketing căn bản	
1.2.4	(3.0)	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
1.2.5	(3.0)	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	
<b>1.3</b>	<b>Ngoại ngữ và tin học</b>		
1.3.1	(3.0)	Tiếng Anh (Course 1)	
1.3.2	(3.0)	Tiếng Anh (Course 2)	
1.3.3	(3.0)	Tiếng Anh (Course 3)	
1.3.4	(3.0)	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	
1.3.5	(3.0)	Tin học cơ sở 1	
<b>1.4</b>	<b>Kĩ năng mềm</b>		
1.4.1	(3.0)	Kĩ năng thuyết trình	
1.4.2	(3.0)	Kĩ năng làm việc nhóm	
1.4.3	(3.0)	Kĩ năng tạo văn bản	
1.4.5	(3.0)	Kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	
1.4.6	(3.0)	Kĩ năng giao tiếp	
1.4.7	(3.0)	Kĩ năng giải quyết vấn đề	
1.4.8	(3.0)	Kĩ năng tư duy sáng tạo	
<b>2.</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		
<b>2.1</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở</b>		
2.1.1	(3.0)	Nhập môn truyền thông	
2.1.2	(3.0)	Nhập môn quảng cáo	
2.1.3	(3.0)	Nhập môn PR	
2.1.4	(3.0)	Các loại hình báo chí hiện đại	
2.1.5	(3.0)	Lý thuyết PR	
2.1.6	(3.0)	Lý thuyết truyền thông	
2.1.7	(3.0)	Phương pháp nghiên cứu truyền thông	
2.1.8	(3.0)	Viết đa phương tiện	
2.1.9	(3.0)	Pháp luật và đạo đức truyền thông	
2.1.10	(3.0)	Thiết kế đồ họa cơ bản	
2.1.11	(3.0)	Kịch bản đa phương tiện	
2.1.12	(4.0)	Quay phim	
2.1.13	(3.0)	Kỹ thuật nhiếp ảnh	

TT	NLMM (*)	NỘI DUNG	Ghi chú
2.1.14	(3.0)	Biên tập đa phương tiện	
2.1.15	(3.0)	Nghệ thuật kể chuyện đa phương tiện	
2.1.16	(3.0)	Diễn thuyết trước công chúng	
2.1.17	(3.0)	Truyền thông và dư luận xã hội	
2.1.18	(3.0)	Phỏng vấn: Lý thuyết và thực hành	
<b>Các học phần tự chọn (chọn 3/7 học phần sau đây)</b>			
2.1.19	(3.0)	Báo chí điều tra	
2.1.20	(3.0)	Thiết kế ấn phẩm báo chí	
2.1.21	(3.0)	Thiết kế tương tác đa phương tiện	
2.1.22	(3.0)	Ngôn ngữ truyền thông	
2.1.23	(3.0)	Truyền thông quốc tế	
2.1.24	(3.0)	Kinh tế truyền thông	
2.1.25	(3.0)	Báo chí đa phương tiện	
<b>2.2</b>	<b>Khối kiến thức chuyên ngành</b>		
2.2.1	(3.0)	Báo chí dữ liệu	
2.2.2	(4.0)	PR: Chiến lược và thực hành	
2.2.3	(3.0)	Quảng cáo đa phương tiện	
2.2.4	(4.0)	Quảng cáo: Chiến lược và thực hành	
2.2.5	(4.0)	Quản lý dự án truyền thông	
2.2.6	(4.0)	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	
2.2.7	(4.0)	Ứng dụng thiết kế web	
2.2.8	(4.0)	Tổ chức sản xuất video	
2.2.9	(4.0)	Tổ chức sản xuất podcast	
2.2.10	(4.0)	Rủi ro và xử lý khủng hoảng truyền thông	
2.2.11	(3.0)	Truyền thông chính sách	
2.2.12	(4.0)	Thực hành chuyên sâu	
<b>2.3</b>	<b>Tốt nghiệp</b>		
2.3.1	(4.0)	Thực tập tốt nghiệp	
2.3.2	(4.0)	Khóa luận tốt nghiệp	

(\*) NLMM: Năng lực mong muốn